

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 191/2023/HSST
Ngày 19/9/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023, tại Trung tâm văn hóa xã P, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST – HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế K** (tên gọi khác: không); sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ B, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo.

Họ tên cha: Nguyễn Đức H, sinh năm 1955.

Họ tên mẹ: Trần Thị R, sinh năm 1957.

Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 07/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 160/2020/HSST. Ngày 16/8/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 45/2011/HSST. Ngày 06/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện L.

- Bị hại:

1/ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Lê Thị Lan H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo, anh Q có mặt. Chị H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 11/3/2023, sau khi đi uống rượu về, Nguyễn Thế K đi bộ ngang qua gần nhà của anh Bùi Văn Q, mặc dù không có mâu thuẫn và không có liên quan nhưng K vẫn đi vào gặp anh Q để hỏi chuyện anh Q quen con gái của chị Lê Thị Lan H1. K dùng tay đập vào cửa kính bên hông nhà anh Q làm cửa kính bị vỡ (cửa kính đã bị nứt từ trước) rồi K mở cửa đi vào trong nhà. Thấy vậy, anh Q hỏi K tại sao đi vào nhà thì K dùng tay, chân đánh nhiều cái trúng người và mặt của anh Q, rồi K tiếp tục dùng 01 cái tô bằng nhựa đánh vào đầu anh Q. Tiếp đó, K nhặt 01 mảnh kính vỡ ném về phía người anh Q thì anh Q bỏ chạy ra ngoài bị té ngã, K liền nhặt 01 cục xi măng đánh 01 cái trúng vào phía trên mắt phải anh Q thì anh Q bỏ chạy.

Lúc này, K thấy trước sân nhà anh Q có 01 cái bay (dụng cụ thợ xây dựng) nên nhặt, đi sang nhà chị Lê Thị Lan H1, đập cửa chửi vợ chồng chị H1. Thấy vậy, chị H1 mở cửa đi ra thì bị K cầm cái bay mang theo xông vào đánh 04 cái vào đầu chị H1, sau đó K bỏ về. K đi sang nhà anh Q vớt cái bay và nhặt 01 con dao bị rỉ sét dài 43cm bên hông nhà anh Q rồi quay lại nhà chị H1 để chém chồng chị H1 nhưng cửa đã khóa nên K dùng dao để cạy cửa thì bị gãy cán dao. Cùng lúc này, thấy chị H1 vừa đi về nên K dùng dao mang theo chém thì H1 đưa tay trái ra đỡ bị thương tích, chị H1 bỏ chạy vào trong nhà. Cùng lúc này, anh Huỳnh Thanh S (chủ nhà) thấy vậy đến can ngăn và tước con dao trên tay của K, K tiếp tục nhặt cục đá ném về hướng chị H1 đang đứng nhưng H1 né được, K tiếp tục nhặt 01 cục đá khác chạy vào đánh 01 cái trúng vào vùng bụng của H1. Sau đó, lực lượng Công an thị trấn L đến đưa K về trụ sở Công an làm việc, chị H1 và anh Q được đưa đi Bệnh viện để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0248/KLGDPY-TTPYĐN ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định Bùi Văn Q: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là 09%. Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 0600/KLGDPY-TTPYĐN ngày 22/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định Bùi Văn Q:

+ Vết thương cung mào phải. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cung mào phải với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chệch từ phải qua trái và từ trên xuống dưới gây nên.

+ Vết thương gò má trái. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng gò má trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau và trái qua phải gây nên.

+ Vết thương gò má phải. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng gò má phải với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau và phải qua trái gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 0596/KLGDPY-TTPYĐN ngày 03/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định cục bête tông có thể gây ra được thương tích của nạn nhân Bùi Văn Q và hai mảnh kính không thể gây ra được thương tích của nạn nhân Bùi Văn Q.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0249/KLGDPY-TTPYĐN ngày 20/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định Lê Thị Lan H1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Lan H1 tại thời điểm giám định là 11%. Vật gây thương tích: Thương tích đầu, bàn tay trái: Vật sắc hoặc vật tày có cạnh. Sây sát da tay chân hai bên: Vật tày.

- Tại bản Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 0601/KLGDPY-TTPYĐN ngày 23/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định Lê Thị Lan H1:

+ Vết thương vùng đỉnh trái kích thước 1,5x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng đỉnh trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải và từ trên xuống dưới hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

+ Vết thương vùng đỉnh trái kích thước 2,2x0,2cm, mép bản sọ ngoài xương sọ vùng đỉnh 1,6cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng đỉnh trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải và từ trên xuống dưới gây nên.

+ Vết thương vùng đỉnh kích thước 2,5x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng đỉnh với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và chệch từ trước ra sau hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

+ Vết thương thái dương trái kích thước 3,5x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng thái dương trái với lực vừa đủ theo

hướng từ trái qua phải và chệch từ trên xuống dưới hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

+ Vết thương bàn tay trái kích thước 03x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng mu bàn tay trái (gần ngón IV) với lực vừa đủ và hướng phụ thuộc vào tư thế của bàn tay khi bị tác động.

+ Sây sát tay chân hai bên đã khỏi không để lại dấu vết. Các tổn thương này do vật tày tác động, không xác định được lực và chiều hướng tác động.

- Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 0595/KLGDPY-TTPYĐN ngày 03/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao hoặc cái bay (dụng cụ làm hồ) đều có thể gây ra được thương tích của nạn nhân Lê Thị Lan H1 và không gây ra các tổn thương sây sát tay chân hai bên.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) cái bay (dụng cụ thợ xây dựng) bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 15cm x 25cm, tay cầm bằng gỗ (tròn) dài 15cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, màu rỉ sét, dài 43cm, chóp đuôi cong, không có cán.

- 01 (một) cán dao bằng gỗ (tròn), dài 26cm.

- 03 (ba) cục bê tông.

- 03 mảnh kính bị vỡ.

- 01 (một) cái tô bằng nhựa, đã bị vỡ.

Trước cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Nguyễn Thế K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế K về tội danh: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1, 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1, 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế K từ 3 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế K khai nhận:

Vào lúc 22 giờ ngày 11/3/2023, sau khi đi uống rượu về, Nguyễn Thế K đi bộ ngang qua gần nhà của anh Bùi Văn Q, đã vô cớ dùng tay đập vào cửa kính hông nhà anh Q làm cửa kính bị vỡ (cửa kính đã bị nứt từ trước), rồi K mở cửa đi vào trong nhà và dùng tay, chân đánh nhiều cái trúng người và mặt của anh Q. K tiếp tục dùng 01 cái tô bằng nhựa đánh vào đầu anh Q. Tiếp đó, K nhặt 01 mảnh kính vỡ ném về phía người anh Q thì anh Q bỏ chạy ra ngoài bị té ngã, K liền nhặt 01 cục xi măng đánh 01 cái trúng vào phía trên mắt phải anh Q. Theo kết luận giám định, anh Bùi Văn Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

Sau đó, K cầm 01 cái bay (loại dụng cụ xây dựng) đi sang nhà chị Lê Thị Lan H1 cạnh đó xông vào đánh 04 cái trúng vào vùng đầu chị H1. K tiếp tục nhặt 01 con dao rựa bị rỉ sét chém vào vùng hông trái của chị H1 thì chị H1 đưa tay trái ra đỡ bị thương tích. Theo kết luận giám định, chị H1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

[2] Bị cáo Nguyễn Thế K đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thế K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thế K là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Bùi Văn Q và chị Lê Thị Lan H1, nhưng ngày 11/3/2023, K đã dùng tay, chân, vật dụng khác đánh anh Q, chị H1.

Việc bị cáo dùng tô bằng nhựa đánh vào đầu của anh Q, dùng cục xi măng đánh vào phía trên mắt phải của anh Q và dùng cái bay đánh vào vùng đầu của chị H1, dùng con dao chém vào tay trái của chị H1 đã phạm vào tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trước khi đánh anh Q, chị H1, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau. Việc bị cáo vô cớ gây thương tích cho anh Q, chị H1 đã phạm vào tình tiết “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0248/KLGDPY-TTPYĐN ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0249/KLGDPY-TTPYĐN ngày 20/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Lan H1 tại thời điểm giám định là 11%.

Với việc gây thương tích cho người khác từ 11% đến 30% và thuộc 02 trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”, theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế K gây ra đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của bị hại là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo còn gây mất tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù không có mâu thuẫn với người bị hại, nhưng bị cáo vẫn dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Q, chị H1, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

Hơn nữa, bị cáo lại là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản ngày 28/4/2011; bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không biết tu tâm, dưỡng tính, lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi, bồi thường cho mỗi bị hại 5.000.000đ. Bị hại là anh Bùi Văn Q, chị Lê Thị Lan H1 có đơn bãi nại, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, A yêu cầu bồi thường 10.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Văn Q 5.000.000đ. Tại

phiên tòa, anh Q không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đ trong đó có 4.000.000đ tiền thuốc và 6.000.000đ thu nhập bị mất. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị H1 5.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho chị H1 5.000.000đ nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cái bay (dụng cụ thợ xây dựng) bằng kim loại; 01 (một) con dao bằng kim loại, màu rỉ sét; 01 (một) cán dao bằng gỗ (tròn), dài 26cm; 03 (ba) cục bê tông; 03 mảnh kính bị vỡ; 01 (một) cái tô bằng nhựa, đã bị vỡ.

Do các vật chứng đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 250.000đ án phí DSST.

[8] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Lan H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bay (dụng cụ thợ xây dựng) bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 15cm x 25cm, tay cầm bằng gỗ (tròn) dài 15cm; 01 (một) con dao bằng kim loại, màu rỉ sét, dài 43cm, chóp đuôi cong, không có cán; 01 (một) cán dao bằng gỗ (tròn), dài 26cm; 03 (ba) cục bê tông; 03 mảnh kính bị vỡ; 01 (một) cái tô bằng nhựa, đã bị vỡ.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2023 của cơ quan chỉ huy Thi hành án dân sự huyện Long Thành)

- Án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 250.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung